TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 -3-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1987, vắng mặt;

HKTT: ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Cư trú tại: ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Lưu Sơn L, sinh năm 1979, vắng mặt;

Cư trú tại: Tổ 6, ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 9 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh L chung sống vợ chồng từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên uống rượu về chửi chị, chị đã cố gắng chịu đựng, đến tháng 9/2021 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, do anh L đi nhậu về chửi, xúc phạm chị, chị có nói lại thì anh L đánh chị. Hiện nay chị đã bỏ về nhà mẹ ruột chị sống, chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Chị xét thấy giữa chị và anh L không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị và anh L chung sống có ba con chung là cháu: Lưu Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2006, Lưu Thị Ngọc V, sinh ngày 09/01/2008; Lưu Thành Đ, sinh ngày 19/6/2010, các con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18 tháng 01 năm 2022 bị đơn anh Lưu Sơn L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường không có mâu thuẫn gì, đến tháng 9/2021 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ, chồng có cự cãi với nhau, anh nóng giận có đánh chị T 2 bạt tay. Vì vậy chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 9/2021 đến nay, anh có đến năn nỉ nhưng chị T không về, do anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn. Ý kiến của anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị T cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị T.

- Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về con chung. Nếu ly hôn 03 con chung là Lưu Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2006, Lưu Thị Ngọc V, sinh ngày 09/01/2008; Lưu Thành Đ, sinh ngày 19/6/2010 theo ai thì người đó nuôi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu T, bị đơn anh Lưu Sơn L vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diệu T đối với anh Lưu Sơn L;

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lưu Thị Ngọc V, sinh ngày 09/01/2008; Lưu Thành Đ, sinh ngày 19/6/2010; giao anh Lưu Sơn L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2006, ghi nhận chị T và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diệu T, anh Lưu Sơn L không yêu cầu giải quyết;

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diệu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 11/02/2022 chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Lưu Sơn L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị T, anh L tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T yêu cầu được ly hôn, anh L không đồng ý. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Cuộc sống hôn nhân giữa chị T, anh L không hạnh phúc, anh L không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về dẫn đến vợ, chồng cự cãi nhau. Mặt khác anh L cũng thừa nhận vào tháng 9/2021 anh L đi uống rượu về có cự cãi với chị T và anh có đánh chị T. Do đó, chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sống và vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Xét thấy chị T và anh L thời gian sống ly thân đã lâu, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T, anh L có ba con chung là: cháu Lưu Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2006, Lưu Thị Ngọc V, sinh ngày 09/01/2008; Lưu Thành Đ, sinh ngày 19/6/2010. Xét thấy hiện nay cháu V và cháu Đ đang sống cùng với chị T và đều có nguyện vọng muốn sống cùng với chị T; cháu T đang sống cùng với anh L và cháu có nguyện vọng muốn sống cùng với anh L. Do đó, giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu V và Đ; giao anh Lâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị T và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Lưu Sơn L không yêu cầu giải quyết;

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diệu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu T được ly hôn với anh Lưu Sơn L.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Diệu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Lưu Thị Ngọc V, sinh ngày 09/01/2008; Lưu Thành Đ, sinh ngày 19/6/2010; giao anh Lưu Sơn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2006. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Lưu Sơn L không yêu cầu dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Lưu Sơn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Lưu Sơn L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Nguyễn Thị Diệu T và Anh Lưu Sơn L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diệu T, anh Lưu Sơn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diệu T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003552 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Diệu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Lưu Sơn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(X).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na